

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày 25-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Hoàng Đ Cảnh

- Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia Phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn Phiên tòa số 32/2020/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn Tr,** sinh năm 1987 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 2, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Văn S và Nguyễn Thị L. Có vợ Đoàn Thị Th; Có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 3, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị C; có vợ Nguyễn Thị Tr; có 02 con; tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

3. **Lại Văn H**, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Lại Văn T (đã chết và Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

4. **Nguyễn Quý P**, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 3, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Bị can chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 102/2007/HSST ngày 30/7/2007, Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản bị trộm cắp là 5.000.000 đồng). Ngày 15/4/2010, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và Bản án số 70/2009/HSST ngày 28/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản bị trộm cắp là 8.000.000 đồng). Thi hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2009. Ngày 27/4/2011, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm (Điều đã được xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị D, sinh năm 1968; có vợ Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

6. **Đỗ Văn Th**, sinh năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Con Đỗ Văn X và Nguyễn Thị M; có vợ Hoàng Thị Th, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

7. **Trần Văn V**, sinh năm 1988 tại Hải Phòng; nơi đăng ký cư trú: Thôn 6, xã Ch, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 8, xã Ch, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị G;

có vợ Trần Thị Thanh H; Có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

8. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị P; có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 08/01/2020, tại khu vực vườn nhà ông Nguyễn Văn Quế ở thôn 2, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Công an huyện TN phát hiện các đối tượng Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quý P, Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.090.000 đồng, 01 bát sù, 01 đĩa sù, 01 chiếu nhựa, 04 quân vị hình tròn. Cơ quan Công an bắt giữ được các đối tượng Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quý P. Các đối tượng Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V, Đỗ Văn Th cầm theo số tiền để đánh bạc bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Quý P, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, Đỗ Văn Tr, Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th đến quán sửa xe của Nguyễn Văn Đ ở thôn 2, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng chơi. Tại đây Tr, H, Đ, Th cùng rủ nhau sang vườn nhà ông Quế bên cạnh để đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. H lấy 01 cây bài tú lơ khơ tại quán nhà Đ cắt 04 quân vị hình tròn. Khi Tr, H, Đ, Th đến nhà ông Quế thì chỉ có cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 20/02/2005 là con của ông Quế ở nhà. Tr nhờ cháu D mang chiếu nhựa trải ra ngoài vườn, đồng thời Tr đến mặt bể nhà ông Quế lấy 01 bát sù, 01 đĩa sù mang ra vườn để làm dụng cụ đánh xóc đĩa. Tr, H, Đ, Th thỏa thuận tỷ lệ thắng thua là 1:1, Tr sử dụng 500.000 đồng để xóc cái, thu tiền và giam tiền cho H sử dụng 2.000.000 đồng, Đ sử dụng 1.400.000 đồng, Th sử dụng 1.200.000 đồng để đánh xóc đĩa. Đám bạc đánh được khoảng 05 phút thì Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quý P, Nguyễn Văn D và Trần Văn V đến tham gia đánh bạc. Lúc này, Đ sử dụng 685.000 đồng, P sử dụng 600.000 đồng, D sử dụng 1.200.000 đồng, V sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. D, Tr thay nhau xóc cái. Sau khi Tr hết tiền thì D là người xóc cái, thu tiền và giam tiền. Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H,

Nguyễn Quý P, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ đánh được nhiều ván, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện TN phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng như trên. Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V, Đỗ Văn Th bỏ chạy. H cầm theo 1.600.000 đồng, Đ cầm theo 85.000 đồng, Đ cầm theo 450.000 đồng, V cầm theo 1.600.000 đồng, Th cầm theo 560.000 đồng chạy thoát. Đến ngày 08, 09/01/2020, Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V, Đỗ Văn Th đã đến Công an huyện TN đầu thú.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Quý P, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa các bị cáo khai: Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại Pên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Đối với bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H: Căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với Lại Văn H) Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn Đ Trần Văn V cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Đối với bị cáo Nguyễn Quý P: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về vật chứng: Đề nghị xử lý tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu nhựa và tịch thu số tiền 8.385.000 đồng sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đôi và khấu trừ thu nhận đối với các bị cáo. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại Phiên tòa nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 08 tháng 01 năm 2020, các bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Quý P, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ đã dùng số 8.385.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “ Xóc đĩa”, được thua bằng tiền. Với hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Quý P, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự đã phạm tội “Đánh bạc”. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại Phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V, Đỗ Văn Th sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Quý Phí sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, trong đó bị cáo V và bị cáo Đ tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất. Phân hóa vai trò những đồng phạm, xét thấy bị cáo Đỗ Văn Tr, Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn Th cùng rủ nhau tham gia đánh bạc từ đầu và tích cực hơn so với các đồng phạm khác, Đỗ Văn Tr và Nguyễn Văn D còn thay nhau xóc cái và giam tiền, Đỗ Văn Tr chuẩn bị đĩa sứ để đánh bạc do vậy vị trí, vai trò của bị cáo Đỗ Văn Tr, cao hơn so với các bị cáo Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn Th và cao hơn so với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V và Nguyễn Quý P.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V, Đỗ Văn Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với các bị cáo Lại Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V, Đỗ Văn Th sau khi phạm tội đã ra đầu thú, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách phù hợp và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th Trần Văn V và Nguyễn Văn Đ được cải tạo không giam giữ ngoài xã hội. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Quý Phí: Tại Pên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo có 02 tiền án mặc dù đều đã được xóa án nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành án tại trại giam nhưng không có ý thức tu dưỡng bản thân sửa chữa khuyết điểm sai lầm mà còn tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Khoản 3

Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị khấu trừ thu nhập. Xét thấy, các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2020 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm: 01 chiếc (đã qua sử dụng), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (đã qua sử dụng); 04 quân vị (đã qua sử dụng) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 8.385.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000327 ngày 30/3/2020 là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Trong vụ án này, có cháu Nguyễn Văn D khi được Tr nhờ, D đã lấy chiếc nhựa của gia đình mang ra vườn trái ra để các đối tượng đánh bạc rồi đi vào trong nhà xem Tivi. D không được trả công gì về việc trên. Khi thực hiện hành vi D đã đủ 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi nên Cơ quan điều tra đã thông báo cho Ủy ban nhân dân xã KS để quản lý, giáo dục.

Đối với anh Nguyễn Văn Quế và vợ là chị Vũ Thị Luyện không biết việc nhóm của Tr vào vườn nhà mình đánh bạc từ khi nào. Khi anh Quế đi làm về thấy các đối tượng đang có hành vi đánh bạc tại vườn nhà mình đã đuổi không cho các đối tượng tiếp tục đánh bạc. Anh Quế, chị Luyện không liên quan đến việc đánh bạc của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lại Văn H cho Ủy ban nhân dân xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn V 12 (Mười hai) tháng Cải tạo

không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện TN, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện TN, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý P 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc (đã qua sử dụng), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (đã qua sử dụng); 04 quân vị (đã qua sử dụng) theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.385.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000327 ngày 30/3/2020 đồng của Chi Cục thi hành án huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đỗ Văn Tr, Nguyễn Văn D, Lại Văn H, Nguyễn Quý P, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQĐT Công an huyện TN;
- CQTHS hình sự;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Nam Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Phạm Công Hạ - HoàngĐắc Hân

Lê Anh Sơn